

Số: 245/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

Căn cứ các điều 211, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 363/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Huỳnh Thế H**, sinh năm 1996;

CCCD số: 083 096 011 557;

Cư trú: 152 khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà **Nguyễn Ngọc Mỹ H1**, sinh năm 1996;

CCCD số: 083 196 005 820;

Cư trú: G khu phố M, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà H1 đăng ký kết hôn ngày 13/02/2019 tại Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là UBND xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre). Hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H và bà H1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông H và bà H1 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Có ba con chung tên Huỳnh Nhất Gia C, sinh ngày 13/12/2019; Huỳnh Ngọc Uyên T, sinh ngày 09/9/2022 và Huỳnh Nhất Thiên Â, sinh ngày 05/11/2024. Các bên thỏa thuận: sau khi ly hôn, ông H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Nhất Thiên Â; bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng các con

chung Huỳnh Nhất Gia C và Huỳnh Ngọc Uyên T. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi con chung số tiền 1.800.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; ông H không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 55 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà H1 khai không có.

[4] Về các vấn đề khác: Ông H và bà H1 khai không có nợ chung.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông H và bà H1 tự nguyện liên đới chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thế H và bà Nguyễn Ngọc Mỹ H1 thuận tình ly hôn.

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ông Huỳnh Thế H và bà Nguyễn Ngọc Mỹ H1 không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có ba con chung Huỳnh Nhất Gia C, sinh ngày 13/12/2019; Huỳnh Ngọc Uyên T, sinh ngày 09/9/2022 và Huỳnh Nhất Thiên Â, sinh ngày 05/11/2024.

Ông Huỳnh Thế H trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Nhất Thiên Â. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Thế H tạm thời không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Mỹ H1 cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Ngọc Mỹ H1 trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Nhất Gia C và Huỳnh Ngọc Uyên T. Ông Huỳnh Thế H có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi con chung với số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Thế H và bà Nguyễn Ngọc Mỹ H1 khai không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Ông Huỳnh Thế H và bà Nguyễn Ngọc Mỹ H1 khai

không có nợ chung nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Huỳnh Thế H và bà Nguyễn Ngọc Mỹ H1 tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai số: 0006813 ngày 13/4/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Huỳnh Thế H và bà Nguyễn Ngọc Mỹ H1 đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ; VP (4b).

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Thanh Như**